



fáng shài shuāng

防晒霜

noun · sunscreen

Example Sentences

Chū mén qián jì de tú fáng shài shuāng

出 门 前 记 得 涂 防 晒 霜 。

Remember to apply sunscreen before going out.

Xià tiān qù hǎi biān yī dìng yào dài fáng shài shuāng

夏 天 去 海 边 一 定 要 带 防 晒 霜 。

You must bring sunscreen when going to the beach in summer.

Trace each character, then write the word on your own.

防	防	防	防	防	防	防	防	防		
晒	晒	晒	晒	晒	晒	晒	晒	晒	晒	晒
晒	晒									
霜	霜	霜	霜	霜	霜	霜	霜	霜	霜	霜
霜	霜	霜	霜	霜	霜	霜	霜	霜		